

**MỘT
SỐ
Ý
KIẾN
VỀ**

CUNG VÀ CẦU MÍA NGUYÊN LIỆU TRONG NGÀNH SẢN XUẤT MÍA ĐƯỜNG

NGUYỄN THÀNH NHÂN

Tháng 10 năm 1994, "Dự án quốc gia về cây mía" đã được Chính phủ thông qua với mục tiêu của dự án là tự cung cấp đường bằng cách tăng sản xuất đường tới 1 - 1,1 triệu tấn. Để đạt được mục tiêu đó, bên cạnh việc xây dựng các nhà máy chế biến nhằm tăng năng lực chế biến đường, chúng ta cần phải đảm bảo nguồn nguyên liệu đáp ứng nhu cầu chế biến của các nhà máy và các cơ sở chế biến thủ công có thể còn duy trì trong những năm tới. Tuy nhiên một tình trạng lặp đi lặp lại trong nhiều năm qua là việc mất cân đối thường xuyên giữa cung và cầu mía nguyên liệu để sản xuất đường. Dẫn đến sự biến động giá mía trong mỗi vụ và giữa các vụ. Điều này được phản ánh trong biểu số liệu sau đây :

ta có thể tính toán hoặc dự kiến được.

Tuy nhiên, vấn đề thực sự phức tạp do sự biến động tự phát ngoài ý muốn của sản lượng mía nguyên liệu hàng năm. Về cơ bản do nguyên nhân chính sau đây : sản xuất mía trong những năm qua chủ yếu diễn ra một cách tự phát theo cơ chế thị trường. Trong điều kiện thiếu thông tin, người nông dân thường dựa vào sự tăng giảm giá của vụ thu hoạch này để điều chỉnh việc sản xuất cho vụ mùa kế tiếp. Kết quả là sản lượng mía hàng năm biến động có "tính hình sin".

Nguyên nhân sâu xa của tình trạng trên là do chu kỳ sản xuất mía tương đối dài (khoảng 1 năm) làm cho việc sản xuất dựa vào tín hiệu giá cả của vụ mùa trước thường không

Vùng mía các tỉnh Nam bộ bắt đầu tháng 11 kết thúc tháng 4, 5 năm sau. Riêng vùng chịu ảnh hưởng lũ ở Tây Nam bộ phải thu hoạch trước khi nước lên vào tháng 9, 10. Như vậy, cung mía mang tính thời vụ trong khi nhu cầu mía chế biến lại rải đều quanh năm và ở tất cả các vùng trong nước. Kết quả là sản lượng mía sản xuất ra không được chế biến hết. Trong khi đó, các nhà máy lại hoạt động không hết công suất.

Mặt khác, do vùng mía nguyên liệu chưa đầu tư phát triển tương ứng với công suất chế biến của các nhà máy dẫn đến thiếu hụt mía nguyên liệu tại một số vùng, đưa đến tình trạng năng mua giá mía để hút nguyên liệu. Cụ thể trong vụ mía 97-98, vùng mía Long An cung ứng khoảng 750.000 tấn mía cây. Trong khi lực lượng chế biến gồm có : nhà máy đường Hiệp Hòa công suất 2.000 - 2.500 tấn/ngày ; nhà máy Nagarjuna (100% vốn đầu tư của Ấn Độ) với công suất 3.300 - 3.400 tấn/ngày và gần 300 lò đường thủ công của tư nhân với tổng công suất khoảng 4.000 tấn/ngày. Ngoài ra còn có nhà máy đường Bình Dương với công suất 2.000 tấn/ngày nằm bên cạnh. Với năng lực chế biến của các nhà máy trên đây, yêu cầu phải có trên 2 triệu tấn mía cây/vụ. Do đó, đưa đến tình trạng tranh mua giữa các nhà máy và giữa các nhà máy với các lò đường thủ công làm cho giá mía có lúc tăng cao không ổn định : giá sản vụ 97-98 là 200.000 đồng/tấn, nhưng thực tế các nhà máy đã mua với mức giá bình

Chỉ tiêu	Vụ 93-94	Vụ 94-95	Vụ 95-96	Vụ 96-97	Vụ 97-98
1. Sản lượng mía sản xuất	6000000	6800000	11000000	10500000	11500000
2. Sản lượng mía chế biến.	4000000	4500584	7700000	8000000	8715000
Trong đó :					
+ Công nghiệp	79700	1485584	2500000	2500000	3715000
+ Thủ công	3920300	3015000	5200000	5500000	5000000
3. Giá sản	140000	160000	200000	180000-200000	200000
4. Giá mía đầu vụ	156000-188000	180000	200000	200000-246000	220000-270000
5. Giá mía giữa vụ	160000-200000	200000-220000	100000	220000-252000	220000-280000
6. Giá mía cuối vụ	220000-240000	250000	<100000	240000-272000	240000-270000

+ Đơn vị tính sản lượng : tấn mía cây

+ Đơn vị tính giá : đồng/tấn mía cây

Nguồn : Phương án bình ổn giá đường các vụ (93-94 đến 97-98) - Ban vật giá chính phủ.

1. Sự mất cân đối giữa nhu cầu chế biến và sản lượng mía nguyên liệu

Trong thực tế cho thấy nhu cầu chế biến mía được thể hiện qua tổng công suất chế biến của các nhà máy và các cơ sở sản xuất thủ công. Nhu cầu này mang tính ổn định và chúng

phù hợp với nhu cầu tiêu thụ mía nguyên liệu ở vụ mùa sau. Thời vụ thu hoạch mía tập trung vào mùa khô, vùng mía phía Bắc vụ ép bắt đầu cuối tháng 10 kết thúc cuối tháng 3 năm sau. Vùng mía miền Trung bắt đầu tháng 12 kết thúc tháng 6 năm sau.

quân từ 220.000 - 240.000 đồng/tấn, có lúc giá mua tăng tới 300.000 - 320.000 đồng/tấn.

Trong khi đó, tình trạng mất cân đối giữa sản xuất mía và khả năng chế biến tại một số vùng, đặc biệt vùng xa nhà máy và chủ yếu chế



biến bằng phương pháp thủ công đã làm cho lượng mía sản xuất ra không có nơi tiêu thụ. Tại các vùng mía Đồng Nai, Sóc Trăng do tiến độ xây dựng của một số nhà máy đã không thực hiện đúng kế hoạch nên giá bán mía tại ruộng cho các lò đường thủ công chỉ được từ 140.000 - 180.000 đồng/tấn (Vụ mía 97-98).

Bên cạnh đó việc ước tính lượng đường thiếu hụt và cơ chế điều hành chính sách nhập khẩu đường còn yếu kém đã làm tăng sự biến động của cung cầu mía. Khi lượng đường nhập khẩu nhiều và chủ yếu là đường tinh luyện (RE) thay vì đường thô đã làm giá đường trên thị trường giảm. Trong khi đó, giá thành sản xuất đường của các nhà máy cao hơn do công nghệ chế biến còn lạc hậu nên các nhà máy đã thu hẹp sản xuất, dẫn đến nhu cầu mía nguyên liệu giảm làm cho giá mía nguyên liệu giảm.

2. Một số biện pháp kiến nghị

Tình trạng giá mía thường xuyên tăng giảm do sự mất cân đối thường xuyên giữa cung và cầu mía nguyên liệu để sản xuất đường đã gây thiệt hại cho người nông dân hoặc cho phía chế biến, và nhìn chung xã hội luôn luôn bị thiệt hại. Để khắc phục tình trạng trên, chúng ta phải xây dựng được một chính sách dài hạn đồng thời có những điều chỉnh kịp thời, hữu hiệu trong ngắn hạn đối với việc sản xuất mía và chế biến đường. Cụ thể như sau:

+ Việc quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu mía tương ứng với chiến lược phát triển các nhà máy đường phải được đầu tư đúng mức và đồng bộ để nâng cao hiệu quả kinh tế cho cây mía. Đây chính là giải pháp tích cực để phát triển ngành mía đường trong dài hạn, chứ không chỉ dựa vào đòn bẩy kinh tế là chính sách giá hiện nay. Trước mắt, Sở Nông

ng nghiệp và PTNT các tỉnh, Tổng công ty mía đường và các nhà máy chế biến phối hợp với nhau xem xét và điều chỉnh chiến lược quy hoạch phát triển ngành mía đường: nhà máy chế biến và vùng mía nguyên liệu ở từng giai đoạn. Trên cơ sở đó xây dựng chính sách khuyến nông cụ thể ở những vùng đã quy hoạch cũng như khuyến cáo người nông dân tại những vùng không phù hợp với sản xuất mía và khả năng chế biến còn hạn chế để giảm thiệt hại sự phát triển sản xuất tự phát của nông dân.

+ Đầu tư cơ giới hóa khâu thu hoạch và vận chuyển mía, song song với đầu tư cơ sở hạ tầng vùng mía để giảm thời gian thu hoạch mía và nâng cao chất lượng mía đưa vào chế biến. Tiếp tục đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ chế biến, tăng cường hiệu quả quản lý ở các nhà máy hiện tại nhằm nâng cao hiệu suất thu hái, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh với các nhà máy đường của nước ngoài đầu tư và hướng tới xuất khẩu sản phẩm.

+ Liên kết sản xuất và tận dụng công suất chế biến hiện có dưới hình thức: các nhà máy đường hỗ trợ các cơ sở sản xuất nhỏ về mặt kỹ thuật, ứng vốn mua bán thành phẩm, đường thùng về tinh luyện lại tại những vùng mía xa nhà máy.

+ Tiếp tục đầu tư thâm canh năng suất, nâng cao chất lượng cây mía bằng cách tuyển chọn, nhập khẩu các giống mía thích nghi với các vùng sinh thái và rải vụ nhằm đưa năng suất mía đạt 60 - 70 tấn/ha với chữ đường bình quân 11- 12. Đây chính là giải pháp dài hạn để hạn chế tác động của tình thời vụ cũng như tăng nhanh lượng mía nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

+ Xây dựng quỹ bình ổn giá mía

để nâng cao hiệu quả của chính sách dự trữ đường hiện tại. Đồng thời xem xét lại việc đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị được giao nhiệm vụ bình ổn giá giữa hai mục tiêu: kinh doanh có lãi và bình ổn giá.

+ Hiện tại chính sách nhập khẩu đường là cần thiết để điều hòa cung-cầu, ổn định giá đường, tuy nhiên quy trình nhập khẩu hiện nay (Tổng công ty đề nghị, Bộ Thương mại và Bộ NN-PTNT xem xét và đề nghị chính phủ duyệt. Sau đó, Tổng công ty phân bổ chỉ tiêu cho các đơn vị trực thuộc) mất nhiều thời gian và lượng đường nhập khẩu về không đúng thời điểm đã làm giảm hiệu quả của chính sách. Do đó, việc nhập khẩu đường cần phải giao cho các Tổng công ty mía đường chịu trách nhiệm trước nhà nước về việc số lượng, thời điểm nhập đường đảm bảo cân đối cung-cầu, điều tiết được giá cả và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Mức giá tối thiểu do Ủy ban vật giá nhà nước quy định hiện nay chủ yếu dựa trên cơ sở điều tra chi phí sản xuất. Để nâng cao hiệu quả của chính sách giá cũng như hiệu quả sử dụng các nguồn lực, Ủy ban vật giá nhà nước cần phải xem xét đồng thời chi phí sản xuất, giá mía đường thế giới, tỷ lệ giữa giá mía đường với giá các yếu tố đầu vào, giá hàng hóa tiêu dùng cũng như cơ cấu cây trồng khi xây dựng mức giá tối thiểu ■

Tài liệu tham khảo:

- + Phương án bình ổn giá đường các vụ (93-94 đến 97-98) - Ban vật giá chính phủ.
- + Báo cáo tổng kết và phương hướng sản xuất Tổng công ty mía đường II (1993 - 1996).
- + Trần Gia Tân, *Cây mía và kỹ thuật trồng mía ở miền Nam* - Nhà xuất bản TP.HCM, 1993.